

Ngày	9,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.2%	6.7%	6.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,600 - 9,985
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	119
Số lượng CPLH (CP)	12,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	425
Sở hữu nước ngoài	1.8%
Beta	0.33
EPS	1,046
P/E	9.2

DT thuần

Q1/24

635

tỷ VNĐ

QoQ: ▼30.0| -4.5%

YoY: ▲ 31.0| 5.2%

LN trước thuế

Q1/24

2.57

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.15| -45.5%

YoY: ▲ 1.34| 109%

LN sau thuế

Q1/24

2.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.39| -40.5%

YoY: ▲ 1.08| 111%

ROA

2023

3.2%

+/- YoY: ▲ 2.0%

DT thuần

2023

2,540

tỷ VNĐ

YoY: ▼534| -17.4%

LN trước thuế

2023

15.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.69| 173%

LN sau thuế

2023

11.9

tỷ VNĐ

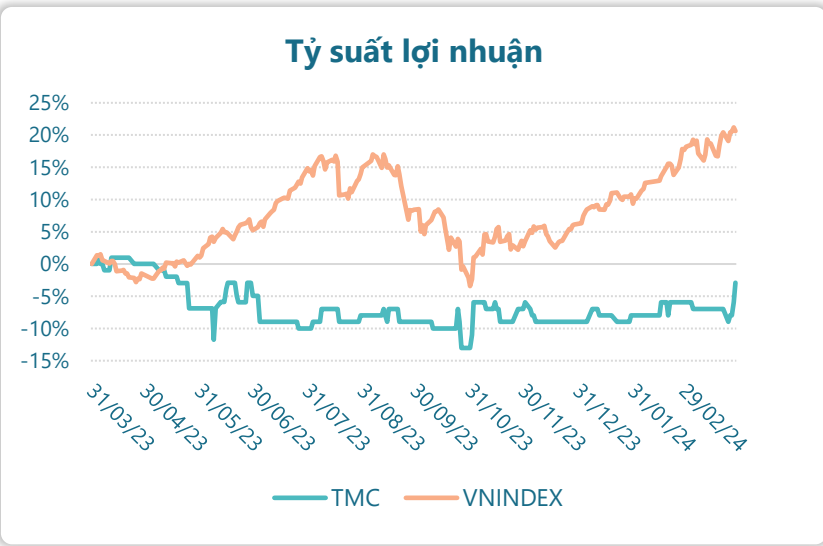
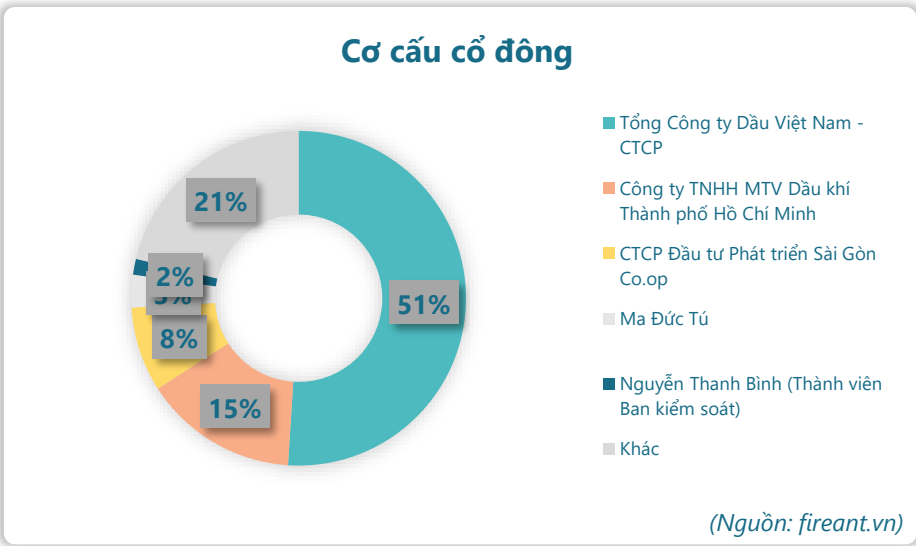
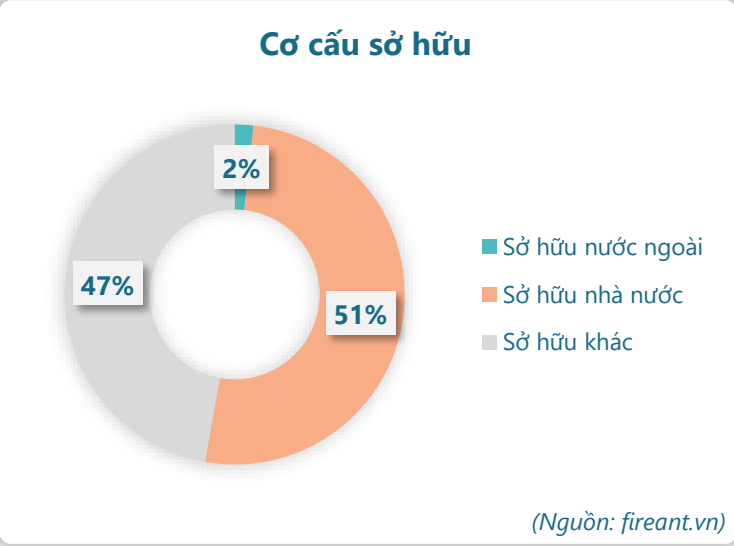
YoY: ▲ 7.44| 167%

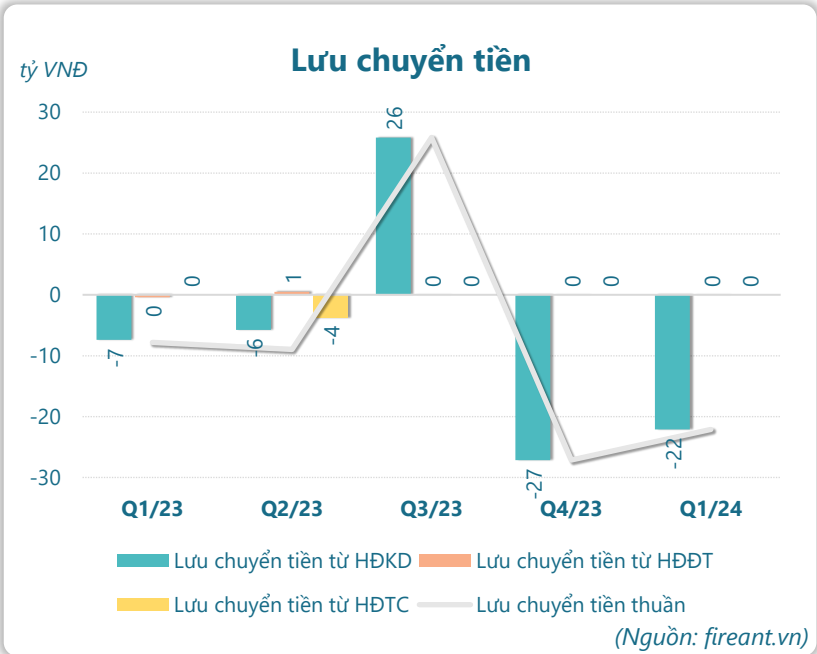
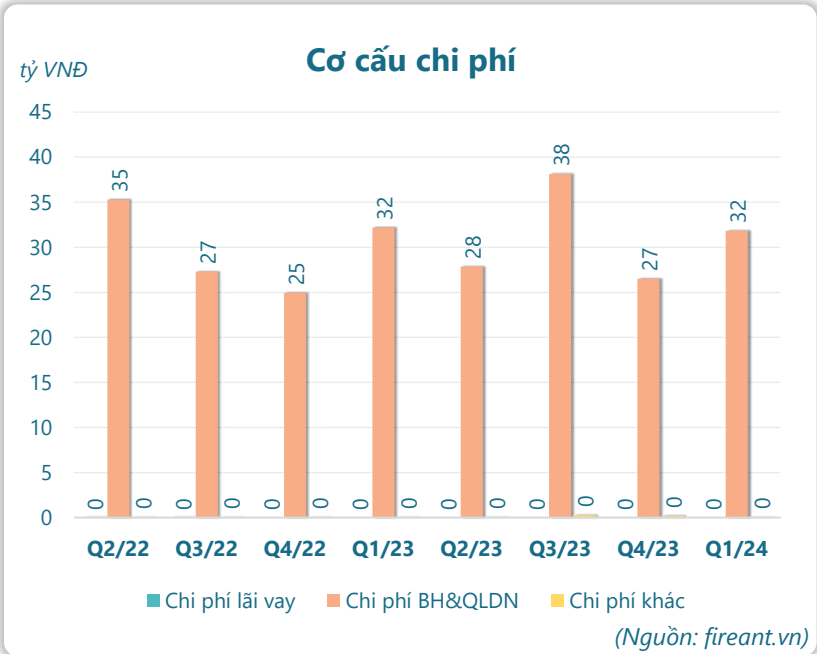
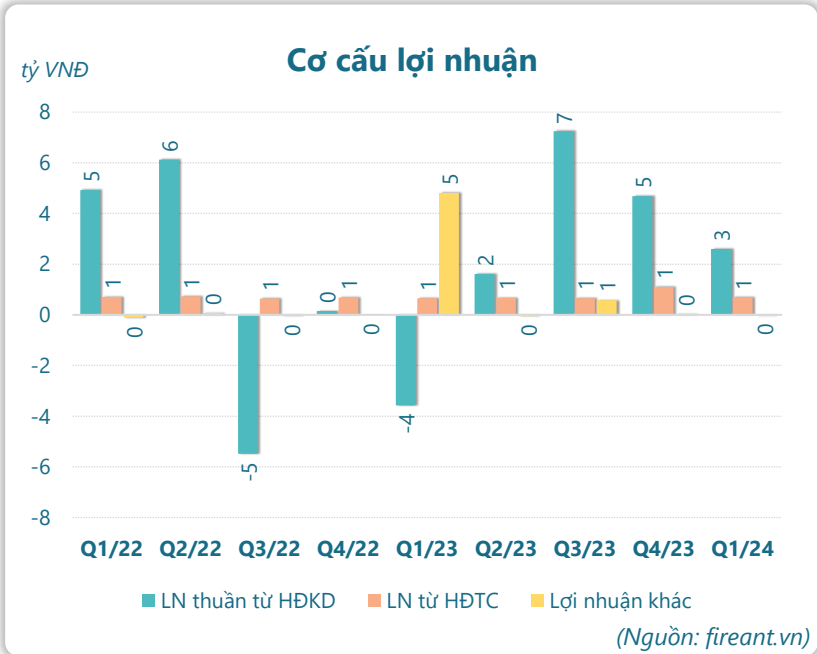
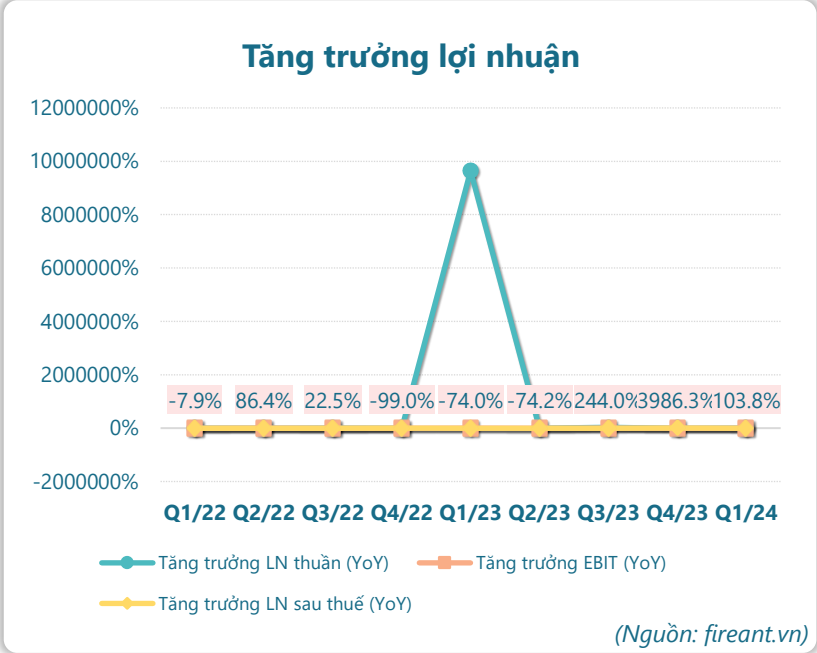
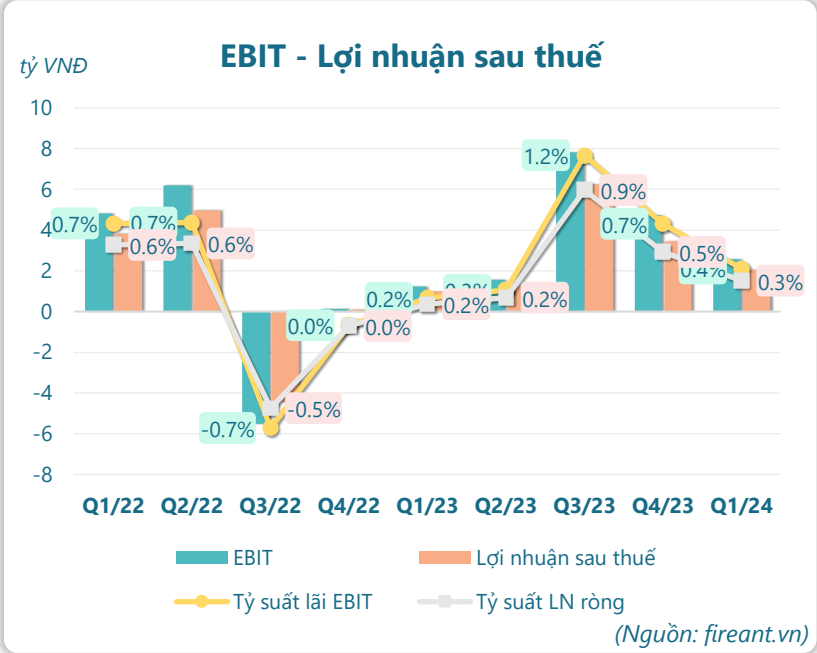
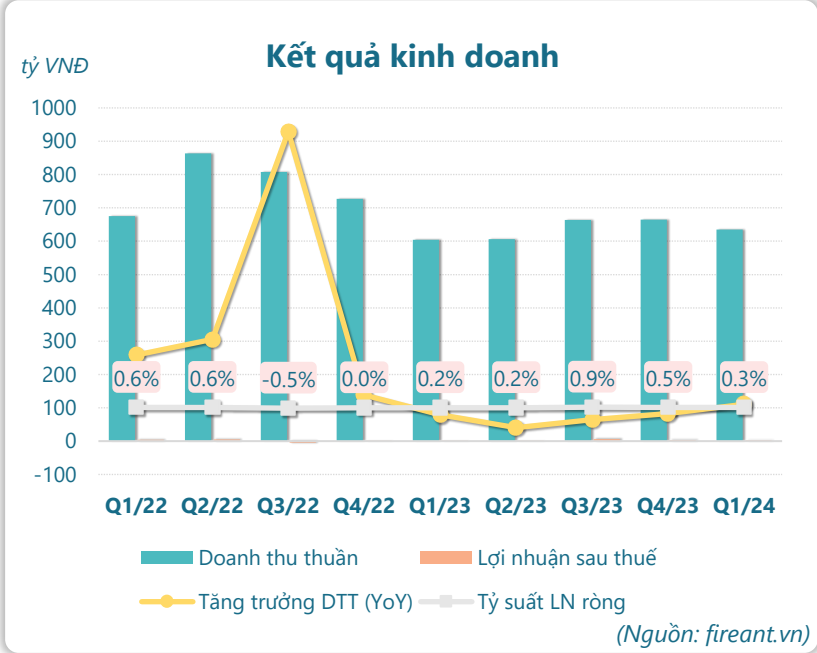
ROE

2023

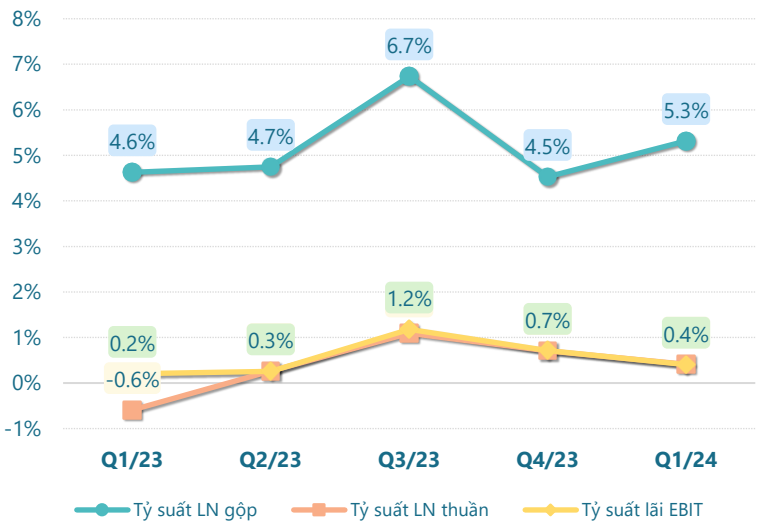
6.2%

+/- YoY: ▲ 3.9%



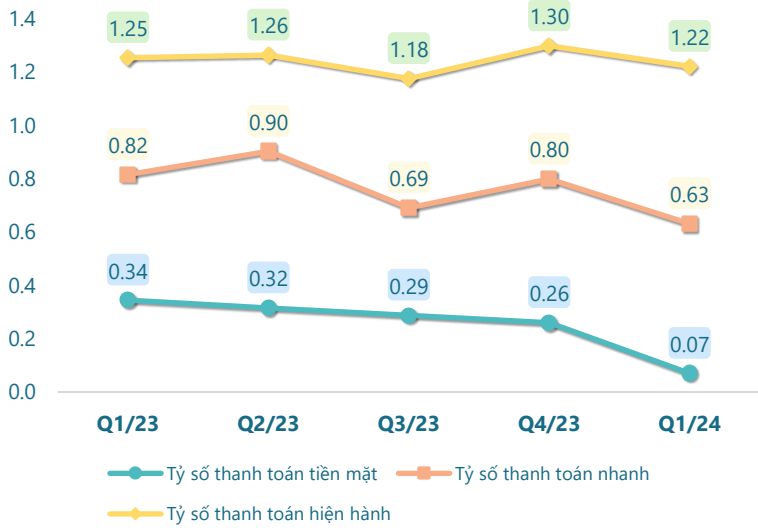


Tỷ suất lợi nhuận



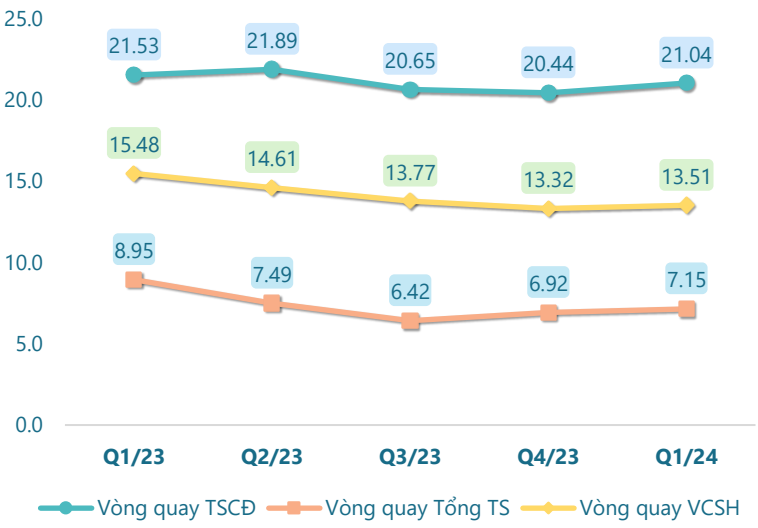
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



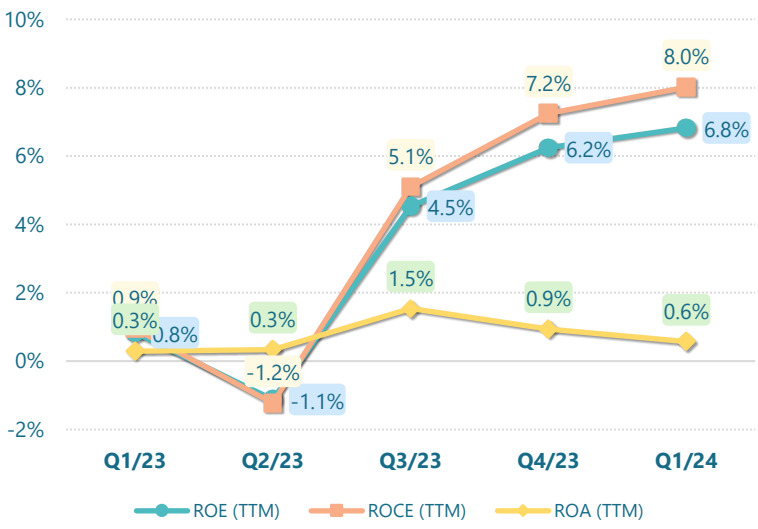
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



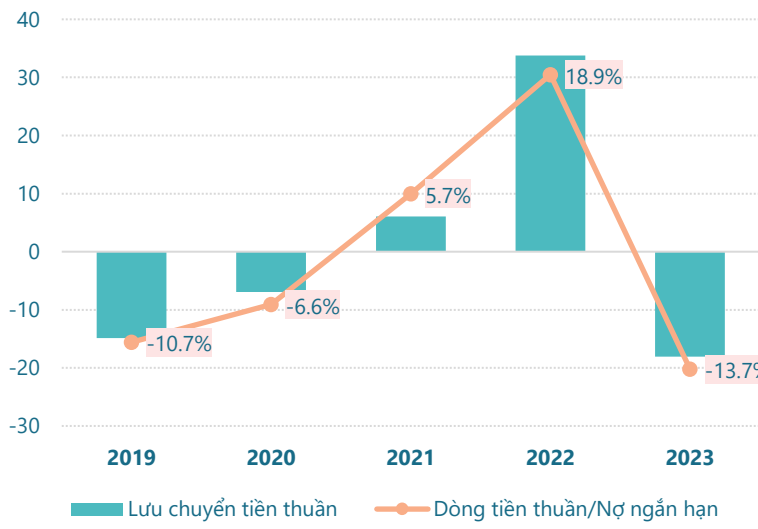
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



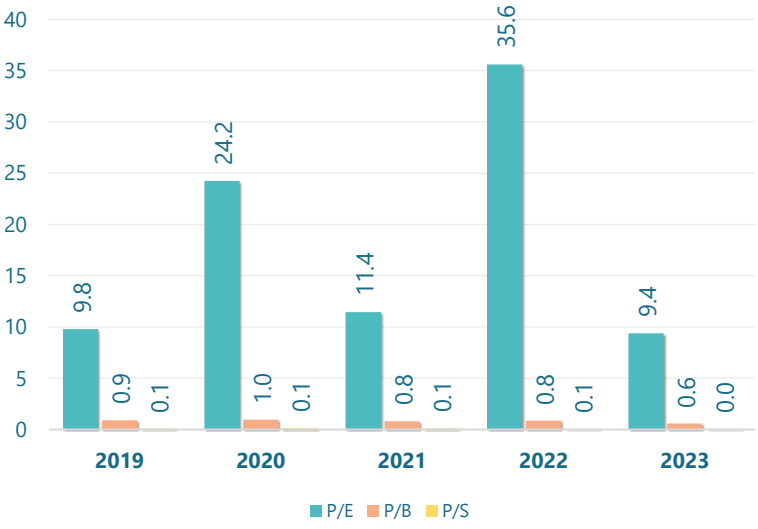
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)